

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 4633/2023/DS-ST
Ngày: 25-09-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Đăng Vạn
- Ông Mai Thanh Giàu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 735/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 03 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 7154/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền : Ông Trịnh Duy Thịnh

Địa chỉ : 99-101 Lê Quang Định, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà NBMU.

Địa chỉ: D2.18.03, phường PLB, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Sacombank) và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 07/11/2019, bà NBMU có ký với Sacombank Hợp đồng vay vốn kèm giấy nhận nợ số LD1931100512, theo đó, Sacombank cho bà U vay số tiền 105.000.000 đồng, với các thỏa thuận sau:

- Mục đích vay: Tiêu dùng

- Thời hạn vay: 60 tháng (từ ngày 07/11/2019 đến ngày 07/11/2024)

- Phương thức trả nợ: mỗi tháng nợ gốc phải trả là 1.750.000 đồng, trả vào ngày 10 hàng tháng.

- Lãi suất: cố định 03 tháng đầu là 16,5%, tại thời điểm bắt đầu tháng thứ 04 trở đi kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng, lãi suất của toàn bộ dư nợ vay được áp dụng theo mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân VNĐ kỳ hạn 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ đối với số tiền bậc thang cao nhất của Sacombank + (cộng) biên độ 8,5%/năm, và được Sacombank quyết định điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay. Lãi suất điều chỉnh trong từng thời kỳ được hiểu là lãi suất điều chỉnh (floating rate) nhưng định kỳ điều chỉnh là không bắt buộc; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

Trong quá trình vay đến nay, bà U đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cho vay về nghĩa vụ thanh toán. Mặc dù, Sacombank đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc, đồng thời Sacombank cũng đã tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, nhưng bà U vẫn không có thiện chí đóng đầy đủ và chưa thực hiện hết nghĩa vụ trả nợ cho Sacombank.

Tính đến ngày 25/09/2024, bà U còn nợ Sacombank:

- Nợ gốc : 4.113.560 đồng

- Nợ lãi : 47.648 đồng

- Tổng cộng: 4.161.208 đồng

Do đó, Sacombank yêu cầu Tòa giải quyết:

1. Buộc bà U phải trả ngay cho Sacombank tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/9/2024:

- Nợ gốc : 4.113.560 đồng

- Nợ lãi : 47.648 đồng

- Tổng cộng: 4.161.208 đồng

2. Bà U còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 26/09/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn bà U đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, triệu tập lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt và không có ý kiến phản hồi cũng như không nộp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn ông Trịnh Duy Thịnh vắng mặt.

Bị đơn bà NBMU vắng mặt;

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử

và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, thủ tục tố tụng là đúng theo quy định pháp luật. Về thời hạn giải quyết: Tòa án đưa vụ án ra xét xử trễ hạn theo quy định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện bà U, địa chỉ tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phải trả cho Sacombank số tiền vay còn nợ theo Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số LD1931100512 ngày 07/11/2019 nên đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng dân sự (Hợp đồng tín dụng) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Trịnh Duy Thịnh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà NBMU được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Thịnh và bà U theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Bị đơn bà U đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, triệu tập lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên xét xử nhưng đều vắng mặt và không có ý kiến phản hồi cũng như không nộp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ khoản 2 Điều 92 và khoản 4 Điều 91, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

Xét nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng vay vốn kèm giấy nhận nợ số LD1931100512 ngày 07/11/2019 giữa Sacombank và bà U phù hợp với quy định tại các khoản 3 Điều 98 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010 nên làm phát sinh các quyền, nghĩa vụ của các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà U đã vi phạm thỏa thuận của các bên về nghĩa vụ thanh toán nên Sacombank đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Điều Điều 5 của Hợp đồng vay vốn kèm giấy nhận nợ số LD1931100512 ngày 07/11/2019 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010.

Theo lịch sử trả nợ của bà U tại Sacombank thể hiện đến ngày 25/9/2024, bà U còn nợ Sacombank các khoản sau:

- Nợ gốc : 4.113.560 đồng
- Nợ lãi : 47.648 đồng

- Tổng cộng: 4.161.208 đồng

Từ các căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét nhận thấy Sacombank khởi kiện yêu cầu bà U phải trả toàn bộ số tiền còn nợ cho Sacombank, gồm: nợ gốc 4.113.560 đồng, nợ lãi : 47.648 đồng, tổng cộng: 4.161.208 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 26/9/2024 cho đến khi trả hết nợ là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: bà U phải chịu 300.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trả lại cho Sacombank số tiền tạm ứng án phí đã nộp 350.386 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0026154 ngày 08/04/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phù hợp quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các điều 98, 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín buộc bà NBMU phải trả toàn bộ số tiền còn nợ theo Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số LD1931100512 ngày 07/11/2019, gồm nợ gốc: nợ gốc 4.113.560 đồng, nợ lãi : 47.648 đồng, tổng cộng: 4.161.208 đồng cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Kể từ ngày 15/02/2023, ông Phan Trung Kiên còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh cho Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả hết nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phan Trung Kiên phải chịu 300.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp 350.386 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0026154 ngày 08/04/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người

phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án NDTPHCM;
- Viện KSND TP. Thủ Đức;
- CCTHA DS TP. Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Thu Hiền

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 18 tháng 9 năm 2024

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức – Thành phố Hồ Chí Minh

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Chủ tọa phiên tòa, thẩm phán : Bà Trương Thị Thu Hiền
- Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Thanh Giàu
- Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đăng Vạn

Đã tiến hành nghị án vụ án thụ lý số 126/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 03 năm 2021 về việc “Đòi tài sản là quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà”, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền : Ông Trịnh Duy Thịnh

Địa chỉ : 99-101 Lê Quang Định, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà NBMU.

Địa chỉ: D2.18.03 chung cư Trí Thức Trẻ The Art, phường PLB, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Hội đồng xét xử thảo luận và thống nhất (3/3) quyết định những vấn đề sau:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Áp dụng các điều 98, 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Tuyết Mai buộc ông Phan Trung Kiên phải trả toàn bộ số tiền còn nợ theo Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD1931100512 ngày 07/11/2019, gồm nợ gốc: nợ gốc 4.113.560 đồng, nợ lãi : 47.648 đồng, tổng cộng: 4.161.208 đồng cho bà Trần Thị Tuyết Mai.

Kể từ ngày 15/02/2023, ông Phan Trung Kiên còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh cho Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả hết nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phan Trung Kiên phải chịu 300.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp 350.386 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0026154 ngày 08/04/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Việc nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa

Mai Thanh Giàu

Trần Đăng Vạn

Trương Thị Thu Hiền

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN
PHIÊN TÒA SƠ THẨM

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 9 năm 2024

Tại phòng xử B - Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

Mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 126/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 03 năm 2021 về việc “Đòi tài sản là quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà”, vụ án được xét xử công khai.

I. Những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền : Ông Trịnh Duy Thịnh (vắng mặt)

Địa chỉ : 99-101 Lê Quang Định, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà NBMU. (vắng mặt)

Địa chỉ: D2.18.03 chung cư Trí Thức Trẻ The Art, phường PLB, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Vạn

2. Ông Mai Thanh Giàu

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tuyền - Kiểm sát viên.

III. Phần thủ tục phiên tòa:

- Chủ tọa phiên tòa tuyên bố khai mạc phiên tòa và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử.

- Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án và lý do vắng mặt.

- Chủ tọa phiên tòa công bố lý do đương sự vắng mặt hoặc đơn của đương sự đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt.

- Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát.

Hội đồng xét xử vào phòng nghị án để nghị án:

Hội đồng xét xử vào phòng xử án và tuyên án.

Phiên tòa kết thúc vào hồi 10 giờ 45 phút cùng ngày.

THƯ KÝ GHI BIÊN BẢN PHIÊN TÒA THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Dũng

Trương Thị Thu Hiền